

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ

VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2022-2023

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: 9QZ1HL

Thời gian thi: 06/04/2023 13:30:00

Thời gian kết thúc: 06/04/2023 14:30:00

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010031	Nguyễn Trần An	19/06/2004		5.8	Năm, tám	C24TH1	
2	2210010038	Bùi Minh Danh	09/09/2003		4.6	Bốn, sáu	C24TH2	
3	2210010013	Nguyễn Thanh Danh	12/06/2003		5.4	Năm, bốn	C24TH1	
4	2210010001	Nguyễn Tấn Đạt	26/07/2003		5.8	Năm, tám	C24TH1	
5	2210010067	Trần Văn Đạt	28/08/2004		3.8	Ba, tám	C24TH2	
6	2210010020	Lê Biện Nguyễn Diễm	17/02/2004		7.2	Bảy, hai	C24TH1	
7	2210010045	Đoàn Hải Dương	05/02/2004		6.4	Sáu, bốn	C24TH2	
8	2210010066	Trần Vũ Duy	07/04/2004		7.8	Bảy, tám	C24TH2	
9	2210010040	Lâm Thế Hiền	26/09/2004		9.4	Chín, bốn	C24TH2	
10	2210010068	Nguyễn Văn Hoàng	24/10/2004		8.2	Tám, hai	C24TH2	
11	2210010064	Phạm Lê Thanh Hoàng	13/09/2004		6	Sáu	C24TH2	
12	2210010019	Phùng Thái Nhật Hương	25/03/2004		8.6	Tám, sáu	C24TH1	
13	2210010021	Nguyễn Thị Kim Hương	29/10/2004		7	Bảy	C24TH1	
14	2210010056	Lê Thanh Huy	10/02/2004		7.4	Bảy, bốn	C24TH2	
15	2210010048	Mai Thị Yến Huỳnh	02/12/2004		8	Tám	C24TH1	
16	2210010044	Lâm Phương Khánh	19/01/2004		5.6	Năm, sáu	C24TH2	
17	2210010051	Trần Thanh Khoa	29/10/2003		7.2	Bảy, hai	C24TH2	
18	2210010022	Nguyễn Lê Anh Khoa	14/09/2004		7.8	Bảy, tám	C24TH1	
19	2210010009	Võ Đức Khoa	20/08/2003		4.4	Bốn, bốn	C24TH1	
20	2210010026	Võ Trung Kiệt	04/08/2003		4.2	Bốn, hai	C24TH1	
21	2210010015	Tăng Bội Linh	17/02/2004		6.4	Sáu, bốn	C24TH1	
22	2210010058	Phạm Thùy Linh	27/10/2004		8.2	Tám, hai	C24TH2	
23	2210010072	Lê Văn Lộc	08/11/2004		7.6	Bảy, sáu	C24TH2	
24	2210010043	Phan Văn Lượng	13/10/2003		7	Bảy	C24TH2	
25	2210010016	Châu Thị Ái My	17/08/2004		6.6	Sáu, sáu	C24TH1	
26	2210010073	Trần Cao Kim Ngân	10/08/2004		6.4	Sáu, bốn	C24TH2	
27	2210010065	Lê Như Ngọc	16/08/2004		8	Tám	C24TH2	
28	2210010060	Văn Phước Ngời	09/01/2003		5.6	Năm, sáu	C24TH2	
29	2210010035	Lâm Chí Nguyên	10/11/2004		4.4	Bốn, bốn	C24TH1	
30	2210010046	Nguyễn Minh Nhân	20/03/2004		8.2	Tám, hai	C24TH2	
31	2210010047	Bùi Tấn Phát	04/12/2004		6.2	Sáu, hai	C24TH2	
32	2210010057	Nguyễn Thị Linh Phương	25/12/2004		4.6	Bốn, sáu	C24TH2	
33	2210010034	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/06/2004		4.2	Bốn, hai	C24TH2	
34	2210010003	Trương Mưu Tấn	06/02/2003		4.6	Bốn, sáu	C24TH1	
35	2210010007	Thượng Hồng Thẩm	08/07/2003		7	Bảy	C24TH1	
36	2210010042	Nguyễn Trần Anh Thư	18/08/2004		7.6	Bảy, sáu	C24TH2	
37	2210010028	Bùi Huy Thuận	25/02/2003		7.8	Bảy, tám	C24TH1	
38	2210010024	Lê Hoàng Tiến	02/05/2004		8.6	Tám, sáu	C24TH1	
39	2210010071	Nguyễn Hữu Tình	25/07/2004		7.6	Bảy, sáu	C24TH2	
40	2210010085	Phạm Anh Toàn	27/05/2004		7.4	Bảy, bốn	C24TH2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 40

Số sinh viên đạt: 39

Ngày __ tháng __ năm 2023

Ngày __ tháng __ năm 2023

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)